TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hồ Tuấn V**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ngõ Đ, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T (Trước đây là đội 16), xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hồ Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Hồ Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

2.2**. Về con chung:**

Anh Hồ Tuấn V và chị Nguyễn Thị Thúy H có hai con chung là Hồ Tuấn T, sinh ngày 03/02/2011 và cháu Hồ Phương L, sinh ngày 23/4/2013. Chị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung đến khi hai con chung thành

niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. **Về án phí:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng anh V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003419 ngày 27/5/2020, anh V đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Duy